

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh một số nội dung trong đồ án
Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 23/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Công nhận khu vực thị trấn Hoàn Lão mở rộng, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đạt tiêu chí đô thị loại IV;
Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035;
Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035;
Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ một số tuyến đường và chức năng sử dụng đất tại một số khu chức năng trong đồ án Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035;
Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bố Trạch;
Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch về việc Thông qua đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035;
Căn cứ các Công văn góp ý của các Sở, ban, ngành về việc góp ý đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035;

Xét Tờ trình số 2344/TTr-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Bồ Trách về việc đề nghị thông qua điều chỉnh một số nội dung trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh một số nội dung trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035 cụ thể như sau:

Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh Bảng tổng hợp sử dụng đất tại Mục 7.2, Thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035 kèm theo Nghị Quyết số 78/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND huyện.

a) Bảng tổng hợp sử dụng đất đã được thông qua Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND huyện: (Phụ lục 1 kèm theo).

b) Bảng tổng hợp sử dụng đất sau điều chỉnh: (Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn thiện đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035 trình Sở Xây dựng thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu cần phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bồ Trách khoá XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban đơn vị cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Công Toán



THUYẾT MINH

Điều chỉnh một số nội dung trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035

*(Kèm theo Nghị quyết số 89 /NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân huyện Bò Trạch Khóa XIX, Kỳ họp thứ 3)*

1. Tên đồ án quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035.

2. Quy mô, dân số, phạm vi nghiên cứu:

- Quy mô lập điều chỉnh quy hoạch chung 27.587,4ha.

- Dân số: 142.652 người.

- Phạm vi nghiên cứu: Khu vực lập điều chỉnh quy hoạch gồm thị trấn Hoàn Lão và 16 xã: Mỹ Trạch, Hạ Trạch, Bắc Trạch, Thanh Trạch, Sơn Lộc, Hải Phú, Đồng Trạch, Đức Trạch, Vạn Trạch, Tây Trạch, Trung Trạch, Đại Trạch, Hòa Trạch, Lý Trạch, Nhân Trạch, Nam Trạch (*Riêng phần phía Nam Sông Dinh thuộc các xã Lý Trạch, Nhân Trạch, Nam Trạch cập nhật theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2045*).

- Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp Sông Gianh và thị xã Ba Đồn.

+ Phía Nam giáp Thành phố Đồng Hới.

+ Phía Đông giáp Biển Đông.

+ Phía Tây giáp ranh giới xã Phú Định và Thị trấn Nông trường Việt Trung.

3. Lý do của việc điều chỉnh

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành đối với đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bò Trạch đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 10/5/2021, UBND huyện tiến hành cập nhật, điều chỉnh chức năng sử dụng đất một số vị trí trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035 nhằm phù hợp quy hoạch sử dụng đất và quy định về cơ cấu chức năng sử dụng đất theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Nội dung điều chỉnh quy hoạch

Điều chỉnh Bảng tổng hợp sử dụng đất tại Mục 7.2, Thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hoàn Lão đến năm 2035 kèm theo Nghị Quyết số 78/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện.



Phụ lục 1: Bảng tổng hợp sử dụng đất

TT Chức năng sử dụng đất		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích đất quy hoạch		27.587,4	100
1	Đất ở mới	2.239,4	8,1
2	Đất công cộng	726,5	2,6
3	Đất ở hiện trạng	4.575,9	16,6
4	Đất cây xanh	658,5	2,4
5	Đất cơ quan	25,8	0,1
6	Đất du lịch	774,2	2,8
7	Đất hỗn hợp	1.359,8	4,9
8	Đất công nghiệp, TTCN	772,8	2,8
9	Đất nông nghiệp	6.635,5	24,1
10	Đất lâm nghiệp	4.460,6	16,2
11	Đất quốc phòng	61,3	0,2
12	Đất dự trữ phát triển	335,5	1,2
13	Đất nghĩa trang	403,9	1,5
14	Mặt nước	1.884,5	6,8
15	Đất giao thông	2.673,2	9,7



Phụ lục 2: Bảng tổng hợp sử dụng đất sau điều chỉnh.

TT	Hạng mục	Chỉ tiêu sử dụng đất		
		Ký hiệu	Tổng DT (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Diện tích đất xây dựng đô thị (A=AI+AII) (*)		14914,9	54,06
AI	Đất dân dụng		12238,3	44,36
1	Đất đơn vị ở mới	I.DCM	2483,0	9,00
2	Đất đơn vị ở cũ	I.DCC	4667,6	16,92
3	Đất công trình công cộng đô thị	I.CCO	573,2	2,08
4	Đất cây xanh, công viên, thể dục thể thao đô thị	I.CXO	828,8	3,00
5	Đất giáo dục	I.DGD	15,8	0,06
6	Đất hỗn hợp	I.DHH	1210,1	4,39
7	Đất dự trữ phát triển đô thị	I.DTPT	184,5	0,67
8	Đất giao thông đối nội		2275,3	15,25
AII	Đất ngoài dân dụng		2676,6	9,70
1	Đất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp, kho tàng	I.TTCN	480,6	1,74
2	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo	I.NCDT	40,9	0,15
3	Đất cơ quan	I.HC	27,8	0,10
4	Đất y tế	I.YTE	27,3	0,10
5	Đất du lịch	I.DLND	565,6	2,05
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng, di tích văn hóa	I.DTG	17,8	0,06
7	Đất công trình đầu mối HTKT	I.DMKT	100,9	0,37
8	Đất cây xanh chuyên đề (sinh thái, phòng hộ)	I.CXCD	251,1	0,91
9	Đất cây xanh cách ly	I.CXCL	228,1	0,83
10	Đất an ninh quốc phòng	I.DQP	159,1	0,58
11	Đất nghĩa trang	I.DNT	584,8	2,12
12	Đất giao thông đối ngoại		192,6	1,30
B	Đất khác (*)		12672,5	45,94
1	Đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản	I.NN	5729,5	20,77
2	Đất lâm nghiệp	I.LN	4642,7	16,83
3	Đất chưa sử dụng (đất bằng chưa sử dụng, đất cát,...)	I.BCS	334,4	1,21
4	Mặt nước	I.MN	1965,9	7,13
- Tổng diện tích đất tự nhiên (S=A+B) trong đó:			27.587,4	100
<i>- Tổng diện tích đất xây dựng đô thị (A)</i>			<i>14914,9</i>	<i>54,06</i>
<i>- Tổng diện tích đất khác (B)</i>			<i>12672,5</i>	<i>45,94</i>